

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc**

Bản án số: 150/2019/HSST
Ngày: 25/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Lan Phương.

2. Ông Võ Phi Hùng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2019/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ 20, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt T (sinh năm 1963) và bà Lê Thị Thanh Th (sinh năm 1966); Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con đầu; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học văn hoá đến lớp 10/12 thì nghỉ học, ở nhà cho đến ngày gây án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/04/2019 cho đến nay.

-Người làm chứng:

1/Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 20, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

2/Ông Hồ Văn Ch, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Tổ 12, khu vực 5, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 08/3/2019, Nguyễn Thanh T đi đến đường N (thuộc phường S, thành phố H) liên hệ mua của một đàn ông (không rõ nhân thân,

lai lịch) 50 (Năm mươi) viên ma túy tổng hợp (dạng hồng phiến) hết số tiền 4.200.000đồng, với mục đích sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, T đưa về nhà tại địa chỉ tổ 20, khu vực 5, phường X, thành phố H cất giấu trong phòng riêng của mình. T đã sử dụng hết 15 viên, còn lại 35 viên. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/3/2019, Nguyễn Thanh T tiếp tục sang đường T (thuộc phường H, thành phố H) liên hệ mua của một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy (dạng đá) với giá 2.000.000đồng, rồi đưa về nhà và lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại T cũng đem cất giấu trong phòng riêng. Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, Nguyễn Thanh T bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Huế đã phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình ở tổ 20, khu vực 5, phường X, thành phố H.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 01 (một) gói ni lông màu trắng viên đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng;

- 01 (một) gói ni lông màu trắng viên đỏ, bên trong có chứa 35 (ba mươi lăm) viên nén màu đỏ;

Tất cả được niêm phong kín.

Tại bản kết luận giám định số 105/GĐ ngày 14/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

+Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu lại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 1,0704gam (một phẩy không bảy không bốn gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

+35 (ba mươi lăm) viên nén màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có tổng khối lượng là 3,2861gam (ba phẩy hai tám sáu một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế gồm:

+ 0,9304gam (không phẩy chín ba không bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng (nêu tại mục 1.1, phần II);

+ 2,9861gam (hai phẩy chín tám sáu một gam) mẫu các viên nén màu đỏ (nêu tại mục 1.2, phần II).

Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 143/CT-VKS-HS ngày 24/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Huế, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/ 3/2019, tại tổ 20, khu vực 5, phường X, thành phố H, Nguyễn Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,3565 (bốn phẩy ba năm sáu năm gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Do đó, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thanh T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là một chất rất độc hại, việc sử dụng các chất ma túy trong phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học và điều tra tội phạm phải theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến các chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt các chất ma túy, xâm hại trực tiếp đến trật tự quản lý xã hội, chế độ quản lý đặc biệt này chỉ nhằm phục vụ cho hoạt động y tế, phân tích kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo

tàng trữ số lượng ma túy lớn, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã giám định được niêm phong, đây là chất độc hại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/4/2019.

2/Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố: Tịch thu tiêu hủy gồm 0,9304gam (không phải chín ba không bốn gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng; 2,9861gam (hai phẩy chín tám sáu một gam) mẫu các viên nén màu đỏ và các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3/Về án phí: Áp dụng các Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- + TA Tỉnh TT Huế
- + VKS TP Huế.
- + THA TP Huế
- + Công an TP Huế
- + Sở Tư pháp
- + PV 27
- + Bị cáo
- + Những người tham gia tố tụng
- + Lưu HS, dân án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Dung